

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/DS-PT

Ngày: 27-3-2019

V/v T/c HĐ vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Phạm Phước Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 65/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 55/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện M, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn Ph, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1978. Cùng địa chỉ: Ấp C, xã Th, huyện Th, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện M, tỉnh L.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

(Bà Ng có mặt; ông V vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt; ông Ph, bà Nh vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2018 (bút lục 01) nguyên đơn Nguyễn Thị Ng trình bày:

Do là bạn làm ăn quen biết nhau, ngày 06/5/2017 âm lịch, ông Võ Văn Ph cùng vợ là Trần Thị Nh có hỏi bà Ng (tên thường gọi là 8 Nhanh) vay số tiền 400.000.000đồng (*sau đây viết tắt từ đồng là đ*), lãi suất 3%/tháng để làm ăn. Ngày 21/7/2017, vợ chồng bà Ng có nhận đủ số tiền 400.000.000đ chẵn, cả gốc và lãi do vợ chồng ông Võ Văn Ph trả. Đến ngày 11/9/2017 âm lịch, do làm ăn gặp khó khăn, vợ chồng ông Ph có nhờ ông Lê Văn V (*cò lúa đồng thời là người làm chứng trong các lần vay mượn tiền giữa bà và vợ chồng ông Ph trước đây*) hỏi mượn của bà Ng số tiền 400.000.000đ cùng lãi suất 3%/tháng như đã thỏa thuận từ những lần trước. Sau khi ông Việt nhận đủ số tiền 400.000.000đ đã giao lại cho ông Võ Văn Ph. Ông Ph đã đưa số tiền 20.000.000đ gọi là phí mượn giùm cho ông Việt. Từ ngày vay 11/9/2017 đến nay đã quá lâu, mặc dù bà Ng đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Ph vẫn không trả là đã vi phạm thỏa thuận khi vay tiền. Do đó, bà Ng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Ph trả số tiền 400.000.000đ đã vay ngày 11/9/2017 âm lịch và tiền lãi từ ngày 11/9/2017 âm lịch đến nay là 04 tháng với số tiền lãi là 12.000.000đ ($12.000.000đ \times 3\%/tháng \times 04 tháng = 48.000.000đ$), tổng cộng cả gốc và lãi là 448.000.000đ.

Tại biên bản không tiến hành hòa giải được do Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An lập ngày 18/9/2018, thể hiện bà Ng trình bày như sau: Vào ngày 21/7/2017 âm lịch, ông Lê Văn V có dẫn ông Võ Văn Ph và bà Trần Thị Nh đến vay của bà Ng số tiền 400.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng. Ông Ph và bà Nh đã trả 03 tháng tiền lãi. Đến thời hạn trả nợ thì ông Ph, bà Nh không trả như thỏa thuận. Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu ông Ph và bà Nh trả số tiền 400.000.000đ nợ gốc đã vay, yêu cầu tính lãi từ ngày 22/10/2017 âm lịch đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,66%/tháng, yêu cầu ông Ph và bà Nh phải trả cho bà Ng một lần số tiền nợ.

Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 16/11/2018 thể hiện yêu cầu khởi kiện của bà Ng như sau: Bà Ng yêu cầu ông Ph và bà Nh phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 400.000.000đ nợ gốc đã vay ngày 21/7/2017 âm lịch, yêu cầu tính lãi từ ngày 21/10/2017 âm lịch (nhằm ngày 08/12/2017 dương lịch) đến ngày 10/10/2018 âm lịch (nhằm ngày 16/11/2018 dương lịch) theo mức lãi suất 1.66%/tháng, số tiền và Ng yêu cầu ông Ph và bà Nh trả lãi là 74.426.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 474.426.000đ.

Hồ sơ vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An thể hiện bị đơn Võ Văn Ph và Trần Thị Nh không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ng.

Tại bản tự khai ngày 18/9/2018 và biên bản không tiến hành hòa giải được do Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An lập ngày 18/9/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn V trình bày: Trước đây, ông nhiều lần

dẫn ông Võ Văn Ph (tên gọi khác là H) đến hỏi vay tiền của bà Nguyễn Thị Ng. Vào ngày 21/7/2018 âm lịch, ông Võ Văn Ph và bà Trần Thị Nh có vay của bà Ng số tiền 400.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Ông Ph và bà Nh đã trả cho bà Ng số tiền lãi 36.000.000đ, ông có ký tên làm chứng việc vay mượn tiền giữa hai bên. Việc vay tiền giữa bà Nh, ông Ph với bà Ng, ông chỉ là người làm chứng không có liên quan gì. Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu ông Ph, bà Nh trả số tiền nợ, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An đã thực hiện các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 65/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An đã quyết định:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng đối với ông Võ Văn Ph, bà Trần Thị Nh. Buộc ông Võ Văn Ph và bà Trần Thị Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền nợ gốc 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và 74.426.000đ (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng) tiền lãi, tổng cộng là 474.426.000đ (Bốn trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

Trong trường hợp ông Võ Văn Ph bà Trần Thị Nh chậm trả thì ông Ph, bà Nh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Võ Văn Ph, bà Trần Thị Nh phải chịu số tiền 22.977.000đ (hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Ng không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Ng số tiền 10.960.000đ (mười triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 0004059 ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Ngày 16/12/2018, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 153/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số 65/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An sửa

một phần bản án sơ thẩm theo hướng: Xem xét điều tiết số tiền lãi đã trả thừa vào số tiền vay ông Ph, bà Nh nợ lại bà Ng. Lý do kháng nghị: Bà Ng cho vợ chồng ông Ph vay tiền với mức lãi suất 3%/tháng là vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (mức lãi suất quy định là không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, tương ứng không được vượt quá 1,66%/tháng). Như vậy, số tiền lãi trong 03 tháng (từ ngày 21/7/2017 đến ngày 20/10/2017 âm lịch) chỉ là 19.920.000đ ($400.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 03 tháng = 19.920.000đ$). Trong khi, bà Ng nhận tiền lãi 03 tháng với số tiền 36.000.000đ là vượt quá quy định, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ph, bà Nh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Ng trình bày như sau: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đồng ý với nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Bà Ng xác định khi bà cho vay 400.000.000đ vào ngày 11/9/2017 âm lịch thì vợ chồng ông Ph, bà Nh không có đến gặp bà, mà chỉ hỏi vay qua điện thoại. Người trực tiếp nhận tiền là ông Lê Văn V, khi giao tiền thì bà trừ trước 03 tháng tiền lãi là 36.000.000đ. Sau khi ông Việt nhận tiền xong thì ông Việt tự đem về và sau đó mới đưa lại cho bà giấy nợ có chữ ký của ông Ph.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An liên quan một phần bản án sơ thẩm là khoản tiền lãi đã trả vượt mức lãi suất luật định là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Bởi vì, lãi suất các bên thỏa thuận 3%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải điều tiết phần tiền lãi trả vượt căn trừ vào khoản nợ gốc khi giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Ng. Tuy nhiên, qua trình bày của bà Ng tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu chứng cứ là giấy nợ bà Ng dùng làm căn cứ khởi kiện ông Ph, bà Nh là chưa đủ cơ sở chứng minh vợ chồng ông Ph, bà Nh có vay tiền của bà Ng, chưa đủ cơ sở chứng minh ông Ph, bà Nh có nhờ ông V hỏi vay tiền của bà Ng. Trong khi bà Ng xác định ông Lê Văn V là người trực tiếp nhận số tiền 400.000.000đ từ bà Ng vào ngày 11/9/2017 âm lịch. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vắng mặt ông Ph, bà Nh từ khi thụ lý đến khi xét xử và cho rằng ông Ph, bà Nh không phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Ng để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ng là không vững chắc, chưa đảm bảo về chứng cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm, không có đương sự nào trong vụ án kháng cáo, chỉ có kháng nghị của

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An được thực hiện đúng thời hạn thủ tục luật định, nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn Võ Văn Ph và Trần Thị Nh đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa phúc thẩm đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn V có đơn ngày 04/3/2019 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Long An yêu cầu được vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét chứng cứ là “Giấy hỏi vay tiền” (bút lục 48) mà bà Ng sử dụng làm căn cứ khởi kiện ông Ph, bà Nh đòi số tiền 400.000.000đ thể hiện như sau:

“Hôm nay ngày 21/7/2017 có nhận giùm Võ Văn Ph sinh năm 1979 Ấp C, xã Th Thanh Hóa Long An. Số CM 301012340 Số tiền là: 400.000.000 Bốn trăm triệu đồng chẵn. Đưa lãi trước 36.000.000 Ba mươi sáu triệu đồng chẵn. đến ngày 20/10/2017 trả gốc 400.000.000 Bốn trăm triệu đồng chẵn

Người vay

Người làm chứng

(phần chữ ký 1)

Lê Văn V

Hôm nay ngày 11/9/2017 AL Tôi có nhờ V hỏi dùm chị 8 nhanh một số tiền là 400.000.000 Bốn trăm triệu đồng chẵn

(phần chữ ký 2)

Võ Văn Ph

Tức là H

Hôm nay ngày 21 có nhận anh 2 H 20.000.000 Hai chục triệu đồng chẵn”.

Như vậy, nội dung chứng cứ này cho thấy có 02 thời điểm bà Ng cho vay tiền (nếu có) là ngày 21/7/2017 và ngày 11/9/2017 AL. Nếu bà Ng **yêu cầu ông Ph và bà Nh phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 400.000.000đ nợ gốc đã vay ngày 21/7/2017 âm lịch** thì giấy nợ mới thể hiện bà Ng có nhận trước tiền lãi 03 tháng là 36.000.000đ. Trong trường hợp bà Ng **yêu cầu vợ chồng ông Ph trả số tiền 400.000.000đ đã vay ngày 11/9/2017 âm lịch**, thì giấy nợ không thể hiện bà Ng đã nhận trước tiền lãi.

[2.2] Đơn khởi kiện ngày 10/4/2018 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng xác định yêu cầu khởi kiện là: **Yêu cầu vợ chồng ông Ph trả số tiền 400.000.000đ đã vay ngày 11/9/2017 âm lịch** và tiền lãi từ ngày 11/9/2017 âm lịch đến nay là 04 tháng với số tiền lãi là 12.000.000đ ($12.000.000đ \times 3\%/tháng \times 04 tháng = 48.000.000đ$), tổng cộng cả gốc và lãi là 448.000.000đ. Yêu cầu khởi kiện này của bà Ng được Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An thụ lý theo Thông báo thụ lý vụ án số 80/2018/TB-TLVA ngày 04/5/2018. Tuy nhiên, đến biên bản

không tiến hành hòa giải được do Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An lập ngày 18/9/2018 và phiên tòa sơ thẩm ngày 16/11/2018 thể hiện yêu cầu khởi kiện của bà Ng như sau: Bà Ng **yêu cầu ông Ph và bà Nh phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 400.000.000đ nợ gốc đã vay ngày 21/7/2017 âm lịch**, yêu cầu tính lãi từ ngày 21/10/2017 âm lịch (nhằm ngày 08/12/2017 dương lịch) đến ngày 10/10/2018 âm lịch (nhằm ngày 16/11/2018 dương lịch) theo mức lãi suất 1.66%/tháng, số tiền và Ng yêu cầu ông Ph và bà Nh trả lãi là 74.426.000đ, tổng số tiền gốc và lãi là 474.426.000đ. Như vậy, đã có sự mâu thuẫn trong yêu cầu khởi kiện của bà Ng về các thời điểm cho vay, về tiền lãi và tổng số tiền khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định rõ sự mâu thuẫn này là do bà Ng thay đổi yêu cầu khởi kiện hay bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện để thực hiện các thủ tục tố tụng cho phù hợp là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, dẫn đến xác định không đúng bản chất vụ việc, không đúng yêu cầu khởi kiện của bà Ng.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà Ng khởi kiện và cung cấp chứng cứ là giấy vay tiền ngày 21/7/2017 âm lịch và ông Ph có ký tên vào giấy nhận tiền và cho rằng ông Ph, bà Nh vắng mặt không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu và lời trình bày của bà Ng và ông V nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng là chưa có căn cứ vững chắc, chưa đảm bảo thủ tục tố tụng trong thu thập, đánh giá chứng cứ. Bởi lẽ, đoạn nội dung trên “Giấy hỏi vay tiền” phần ngày 21/7/2017 âm lịch không có phần chữ ký cũng như họ tên của người vay tiền là Võ Văn Ph mà chỉ có chữ ký và họ tên của ông Lê Văn V. Trong hồ sơ vụ án không có văn bản nào của ông Ph thừa nhận hay xác nhận nào của cơ quan có thẩm quyền xác định *phần chữ ký* 2 trên “Giấy hỏi vay tiền” phần ngày 11/9/2017 âm lịch mà bà Ng sử dụng làm căn cứ khởi kiện ông Ph, bà Nh đòi số tiền 400.000.000đ đúng là chữ ký của ông Ph. Việc niêm yết toàn bộ các văn bản tố tụng từ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cấp sơ thẩm đối với ông Ph, bà Nh cũng không đủ căn cứ xác định ông Ph, bà Nh đã nhận được hay biết được việc bà Ng khởi kiện ông Ph, bà Nh tại Tòa án. Trong khi chính bà Ng thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm là ông Ph, bà Nh đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống khi bà khởi kiện.

[2.4] Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ng xác định vào ngày 11/9/2017 âm lịch, ông V chính là người trực tiếp nhận số tiền 400.000.000đ từ bà. Sau đó, ông V đem tiền đi giao lại cho ông Ph (*Bà Ng xác định nghe ông V nói lại chứ không trực tiếp chứng kiến việc ông V giao tiền cho ông Ph*) và đưa giấy nợ lại cho bà. Bà Ng không xác định được chữ viết, chữ ký trên “Giấy hỏi vay tiền” có phải do ông Ph viết và ký hay không? Do đó, cũng chưa đủ cơ sở kết luận ngày 11/9/2017 âm lịch ông Ph, bà Nh có vay số tiền 400.000.000đ từ bà Ng. Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm còn vi phạm các thủ tục tố tụng như: Trên “Giấy hỏi vay tiền” không có nội dung nào thể hiện người cho vay là Nguyễn Thị Ng mà chỉ thể hiện người cho vay là “8 Nhanh” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để làm rõ bà Nguyễn Thị Ng có tên thường gọi là 8 Nhanh hay không? Chưa

thu thập chứng cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông Ph có hợp pháp hay không? Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nh liên đới trách nhiệm trả nợ nhưng không phân tích, đánh giá vì sao bà Nh phải liên đới trách nhiệm cùng ông Ph trả nợ, không áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là chưa đầy đủ.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, hủy toàn bộ án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại đúng quy định của pháp luật. Khi thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An cần làm rõ bà Ng khởi kiện **yêu cầu ông Ph và bà Nh phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 400.000.000đ nợ gốc đã vay** là theo thời điểm vay nào? Vay ngày 21/7/2017 âm lịch hay vay ngày 11/9/2017 âm lịch, từ đó xem xét việc bà Ng có nhận trước khoản tiền lãi nào không để vận dụng nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An để điều tiết khoản tiền lãi cho phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 65/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác (nếu có) sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Khánh